TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống

Bà Lê Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Hoàng Ph, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lê Như Y, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp 11, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ông Ph có đơn yêu cầu xin vắng mặt, bà Như Ý vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn ông Tạ Hoàng Ph trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2019 ông và bà Lê Như Y làm đám cưới chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không có con chung. Thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Như Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Lê Như Y, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Như Ý vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Tạ Hoàng Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tạ Hoàng Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Lê Như Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph, bà Y.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Hoàng Ph và bà Lê Như Y làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Tạ Hoàng Ph và bà Lê Như Y là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Tạ Hoàng Ph yêu cầu ly hôn với bà Như Ý vì ông Ph xác định thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y nhưng bà Y không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Ph và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Ph và bà Y không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Tạ Hoàng Ph ly hôn với bà Lê Như Y.

Về nuôi con chung: Ông Tạ Hoàng Ph xác định quá trình chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tạ Hoàng Ph xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà Như Ý cũng không có ý kiến gì đối với việc ông Ph xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Tạ Hoàng Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Tạ Hoàng Ph xin ly hôn với bà Lê Như Y.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Ông Tạ Hoàng Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Tạ Hoàng Ph đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006239 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Ph, bà Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi